

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1704/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 /4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2844/TTr-STNMT ngày 10/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình được phê duyệt, thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy trình nội bộ được ban hành tại Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./y

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC_V. *hws*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]
Hà Sỹ Đông

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1704 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện		Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	
			Bước 1	Bước 2				
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.000.00 .00.H50	50 ngày làm việc: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày làm việc + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 20 ngày làm việc.	Tiếp nhận hồ sơ thẩm định Nếu tiếp nhận hồ sơ phê duyệt thì chuyển sang Bước 8		0,5 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên	
			Xử lý, rà soát hồ sơ		8,5 ngày	Chi cục BVMT	Lãnh đạo Chi cục	
			Phân công xử lý hồ sơ		0,5 ngày			
			Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTD); hoặc nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ		07 ngày			Chuyên viên
			Soát xét hồ sơ trình thành lập Hội đồng thẩm định		01 ngày			Lãnh đạo Chi cục
			Phê duyệt hồ sơ trình thành lập Hội đồng thẩm		01 ngày			Lãnh đạo Sở
			Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả		18 ngày			Chi cục BVMT
Tổ chức thẩm định; tổng hợp kết quả TD		17 ngày			Chuyên viên			
Soát xét hồ sơ thẩm định		1,0 ngày			Lãnh đạo Chi cục			
Phê duyệt hồ sơ thẩm định		01 ngày			Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở		
Chuyên kết quả cho TT PVHCC tỉnh		0,5 ngày			Chi cục BVMT	Chuyên viên		
Trả kết quả thẩm định và tạm dừng quy trình chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện		0,5 ngày/tạm			Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên		

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
			hồ sơ hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua	dùng		
			Bước 8 Phân công rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	09 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 8a</i> <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			<i>Bước 8b</i> <i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	7 ngày		Chuyên viên
			<i>Bước 8c</i> <i>Soát xét hồ sơ</i>	<i>1,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 9 Phê duyệt hồ sơ	1,5 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 10 Hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 11 Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc trả hồ sơ cho Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	0,5 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 12 UBND tỉnh phê duyệt	8,0 ngày	UBND tỉnh	
			Bước 13 Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 14 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Tiếp nhận hồ sơ thẩm định			
			Bước 1 Nếu tiếp nhận hồ sơ phê duyệt thì chuyển sang Bước 8	0,5 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, rà soát hồ sơ	8,5 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 2a</i> <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			<i>Bước 2b</i> <i>Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập HĐĐT; hoặc nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ</i>	<i>07 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
			<i>Bước 2c</i> <i>Soát xét hồ sơ</i>	<i>01 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
2	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5	45 ngày làm việc: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày làm việc + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 15 ngày làm việc.				

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)		Bước 3 Phê duyệt hồ sơ trình thành lập HĐQT	1 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	18 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 4a</i> <i>Tổ chức thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định</i>	<i>17 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
			<i>Bước 4b</i> <i>Soát xét hồ sơ thẩm định</i>	<i>1 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 5 Phê duyệt hồ sơ thẩm định	01 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo sở
	1.010735.000.00		Bước 6 Chuyển kết quả cho TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
	.00.H50		Bước 7 Trả kết quả thẩm định và tạm dừng quy trình chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua	0,5 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8 Phân công, rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	5,5 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 8a</i> <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			<i>Bước 8b</i> <i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	<i>4 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
			<i>Bước 8c</i> <i>Soát xét hồ sơ</i>	<i>1 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 9 Phê duyệt hồ sơ	1 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 10 Hoàn thiện hồ sơ đề trình UBND tỉnh hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	0,5 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 11 Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc trả hồ sơ cho Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	0,5 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 12 UBND tỉnh phê duyệt	07 ngày	UBND tỉnh	
			Bước 13 Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 14 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PCHCC tỉnh	- Chuyên viên

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
3	Cấp giấy phép môi trường 1.010727.000.00.0 0.H50	Trường hợp 15 ngày làm việc ¹	Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ thẩm định <i>Nếu tiếp nhận hồ sơ phê duyệt thì chuyển sang Bước</i>	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, rà soát hồ sơ	4,5 ngày	Chi cục BVMT	Lãnh đạo Chi cục
			Bước 2a <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	0,5 ngày		
			Bước 2b <i>Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định; dự thảo văn bản lấy ý kiến (nếu có) hoặc nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ</i> Trường hợp nộp lại hồ sơ thì rà soát hồ sơ trình cấp giấy phép, dự thảo tờ trình, Giấy phép nếu đạt yêu cầu	3,5 ngày		Chuyên viên
			Bước 2c <i>Soát xét hồ sơ</i>	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 3 Phê duyệt hồ sơ Trường hợp phê duyệt hồ sơ nộp lại chuyển sang bước 6	0,5 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	4,5 ngày	Chi cục BVMT	
			Bước 4a <i>Tổ chức thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định</i>	4,0 ngày		Chuyên viên
			Bước 4b <i>Soát xét hồ sơ thẩm định/phê duyệt</i>	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 5 Phê duyệt hồ sơ thẩm định/phê duyệt	0,5 ngày		Sở TN&MT

¹ Thời gian giải quyết hồ sơ 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp sau:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nói nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
			Bước 6 Chuyển kết quả cho TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 7 Trả kết quả thẩm định/trình hồ sơ phê duyệt cấp phép hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua.	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8 UBND tỉnh phê duyệt	4 ngày	UBND tỉnh	<i>Chuyên viên Lãnh đạo VP Lãnh đạo UBND tỉnh</i>
			Bước 9 Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ thẩm định	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, rà soát hồ sơ	7 ngày	Chi cục BVMT	
			Bước 2a <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 2b <i>Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định; dự thảo văn bản lấy ý kiến (nếu có) hoặc nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ</i>	<i>6 ngày</i>		Chuyên viên
			Bước 2c <i>Soát xét hồ sơ trình thành lập HĐTD</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 3 <i>Phê duyệt hồ sơ trình thành lập HĐTD</i>	1 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 <i>Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả</i>	10,25 ngày	Chi cục BVMT	
			Bước 4a <i>Tổ chức thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định</i>	<i>9,75 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>

² Thời gian giải quyết hồ sơ 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại (Trừ các đối tượng theo thời hạn 15 ngày)

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
			<i>Bước 4b</i> Soát xét hồ sơ <i>thẩm định</i>	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 5 Phê duyệt hồ sơ thẩm định	01 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 6 Chuyển kết quả cho TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 7 Trả kết quả thẩm định và tạm dừng quy trình chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua.	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8 Phân công, rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	4,25 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 8a</i> Phân công xử lý hồ sơ	0,25 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			<i>Bước 8b</i> Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	3,5 ngày		Chuyên viên
			<i>Bước 8c</i> Soát xét hồ sơ	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 9 Phê duyệt hồ sơ	1 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 10 Hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 11 Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc trả hồ sơ cho Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 12 UBND tỉnh phê duyệt	4 ngày	UBND tỉnh	Chuyên viên Lãnh đạo VP Lãnh đạo UBND tỉnh
			Bước 13 Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 14 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
4	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010728.000.00.0 0.H50	10 ngày làm việc	Bước 1 Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, thẩm định hồ sơ	06 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 2a</i> <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			<i>Bước 2b</i> <i>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ</i>	<i>05 ngày</i>		Chuyên viên
			<i>Bước 2c</i> <i>Soát xét hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định/Quyết định chấp thuận</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 3 Phê duyệt hồ sơ	01 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 Hoàn thiện hồ sơ	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 5 Trình UBND tỉnh khi thông qua/Trả kết quả khi không thông qua (Nút kết thúc khi hồ sơ không thông qua)	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 6 UBND tỉnh phê duyệt	02 ngày	UBND tỉnh	
			Bước 7 Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
5	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.000.00.0 0.H50	15 ngày làm việc	Bước 8 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 1 Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, thẩm định hồ sơ	09 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 2a</i> <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			<i>Bước 2b</i> <i>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ</i>	<i>7,5 ngày</i>		Chuyên viên
			<i>Bước 2c</i> <i>Soát xét hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định/Quyết định chấp thuận</i>	<i>01 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 3 Phê duyệt hồ sơ	01 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 Hoàn thiện hồ sơ	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
6	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010730.000.00.0 0.H50	Trường hợp 15 ngày làm việc ³	Bước 5 Trình UBND tỉnh khi thông qua/Trả kết quả khi không thông qua (Nút kết thúc khi hồ sơ không thông qua)	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 6 UBND tỉnh phê duyệt	04 ngày	UBND tỉnh	-
			Bước 7 Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ thẩm định	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	- Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, rà soát hồ sơ	4,5 ngày	Chi cục BVMT	
			Bước 2a <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	0,5 ngày		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 2b <i>Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định; dự thảo văn bản lấy ý kiến (nếu có) hoặc nêu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ</i> Trường hợp nộp lại hồ sơ thì rà soát hồ sơ trình cấp giấy phép, dự thảo tờ trình, Giấy phép nếu đạt yêu cầu	3,5 ngày		Chuyên viên
			Bước 2c <i>Soát xét hồ sơ</i>	0,5 ngày		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 3 <i>Phê duyệt hồ sơ</i>	0,5 ngày		Sở TN&MT Lãnh đạo Sở

³ Thời gian giải quyết hồ sơ 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
			Trường hợp phê duyệt hồ sơ nộp lại chuyển sang bước 6			
			Bước 4 <i>Bước 4a</i>	4,5 ngày 4,0 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			<i>Bước 4b</i>	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 5	0,5 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo sở
			Bước 6	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 7	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8	4 ngày	UBND tỉnh	Chuyên viên Lãnh đạo VP Lãnh đạo UBND tỉnh
			Bước 9	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
		Trường hợp 20 ngày làm việc ⁴	Bước 1	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
		(Trường hợp nộp)	Bước 2	4,5 ngày	Chi cục BVMT	

⁴ Thời gian giải quyết 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo thời điểm sau:

- + Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;
- + Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bố sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung);

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ lại hồ sơ sau thẩm định thì thời gian được tính là 10 ngày)	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
			<i>Bước 2a</i> Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			<i>Bước 2b</i> Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định; dự thảo văn bản lấy ý kiến (nếu có) hoặc nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ Trường hợp nộp lại hồ sơ thì rà soát hồ sơ trình cấp giấy phép, dự thảo tờ trình, Giấy phép nếu đạt yêu cầu	3,5 ngày		Chuyên viên
			<i>Bước 2c</i> Soát xét hồ sơ	0,5 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 3 Phê duyệt hồ sơ Trường hợp phê duyệt hồ sơ nộp lại chuyển sang bước 6	0,5 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	09 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 4a</i> Tổ chức thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định	08 ngày		Chuyên viên
			<i>Bước 4b</i> Soát xét hồ sơ	01 ngày		Lãnh đạo Chi cục
			Bước 5 Phê duyệt hồ sơ	01 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo sở
			Bước 6 Chuyển kết quả cho TT PVHCC tỉnh Trả kết quả thẩm định/trình hồ sơ phê duyệt cấp phép hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua.	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 7	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 8 UBND tỉnh phê duyệt	04 ngày	UBND tỉnh	Chuyên viên Lãnh đạo VP Lãnh đạo UBND tỉnh
			Bước 9 Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 10 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính	Trung tâm PCHCC	Chuyên viên

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
				<i>thời gian</i>	tỉnh	
			Bước 1 Tiếp nhận hồ sơ thẩm định	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, rà soát hồ sơ	7 ngày	Chi cục BVMT	
			Bước 2a <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 2b <i>Rà soát hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế; trình dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định; dự thảo văn bản lấy ý kiến (nếu có) hoặc nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả hồ sơ</i>	<i>6 ngày</i>		Chuyên viên
		Trường hợp 30	Bước 2c <i>Soát xét hồ sơ trình thành lập HĐTD</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
		ngày làm việc ⁵	Bước 3 <i>Phê duyệt hồ sơ trình thành lập HĐTD</i>	1 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 4 <i>Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả</i>	10,25 ngày	Chi cục BVMT	
			Bước 4a <i>Tổ chức thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định</i>	<i>9,25 ngày</i>		Chuyên viên
			Bước 4b <i>Soát xét hồ sơ thẩm định</i>	<i>01 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 5 <i>Phê duyệt hồ sơ thẩm định</i>	01 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo sở
			Bước 6 <i>Chuyên kết quả cho TT PVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 7 <i>Trả kết quả thẩm định và tạm dừng quy trình chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ hoặc trả hồ sơ nếu không thông</i>	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên

⁵ Thời gian giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:

+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).

+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.

STT	Tên thủ tục	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
			qua.			
			Bước 8 Phân công, rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	4,25 ngày	Chi cục BVMT	
			<i>Bước 8a</i> <i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,25 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			<i>Bước 8b</i> <i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	<i>3,5 ngày</i>		Chuyên viên
			<i>Bước 8c</i> <i>Soát xét hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Chi cục</i>
			Bước 9 Phê duyệt hồ sơ	1 ngày	Sở TN&MT	Lãnh đạo Sở
			Bước 10 Hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	0,25 ngày	Chi cục BVMT	Chuyên viên
			Bước 11 Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc trả hồ sơ cho Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 12 UBND tỉnh phê duyệt	4 ngày	UBND tỉnh	<i>Chuyên viên</i> <i>Lãnh đạo VP</i> <i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>
			Bước 13 Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên
			Bước 14 Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Trung tâm PCHCC tỉnh	Chuyên viên

II. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Tổng thời gian giải quyết	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
1	Cấp giấy phép môi trường 1.010723.00.00.00. H50	15 ngày làm việc (Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình) ⁶	Bước 1 Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
			Bước 2 Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập Tổ thẩm định	3 ngày	Phòng TN&MT	
			Bước 2a Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày		Lãnh đạo Phòng;
			Bước 2b Kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc văn bản trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ	02 ngày		Chuyên viên
			Bước 2c Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét	0,5 ngày		Lãnh đạo Phòng VP UBND huyện
			Bước 3 UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định	1,5 ngày	UBND cấp huyện	Lãnh đạo (LĐ)UBND huyện
			Bước 4 Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	5 ngày	Phòng TN&MT	
			Bước 4a Tổ chức thẩm định, tham mưu trình UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản trả lời chủ dự án, cơ sở việc không cấp giấy phép môi trường	4 ngày		Chuyên viên
			Bước 4b Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét	0,5 ngày		Lãnh đạo Phòng
			Bước 4c Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của	0,5 ngày	Phòng TN&MT	Chuyên viên

⁶ Thời gian giải quyết 15 ngày (Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình 4) áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (SXKKDDV) tập trung, cụm công nghiệp (CCN) và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình SXKKDDV có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

	<i>UBND cấp huyện.</i>					
Bước 5	- Thông báo cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ; - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/tạm dừng	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên		
Bước 6	Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày	Phòng TN&MT			
<i>Bước 6a</i>	<i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	2 ngày		Chuyên viên		
<i>Bước 6b</i>	<i>Soát xét hồ sơ cấp phép</i>	0,5 ngày		<i>Lãnh đạo Phòng</i>		
Bước 7	UBND cấp huyện phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày	UBND cấp huyện	<i>VP UBND huyện</i> <i>LĐ UBND huyện</i>		
Bước 8	Hoàn thiện kết quả và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng TN&MT	Chuyên viên		
Bước 9	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên		
Bước 10	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên		
Bước 1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên		
Bước 2	Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập Tổ thẩm định	6,5 ngày	Phòng TN&MT			
<i>Bước 2a</i>	<i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng;</i>		
<i>Bước 2b</i>	<i>Kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc văn bản trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ</i>	5 ngày		Chuyên viên		
<i>Bước 2c</i>	<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	1 ngày		<i>Lãnh đạo Phòng</i>		
Bước 3	UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định	2 ngày	UBND cấp huyện	<i>VP UBND huyện</i> <i>LĐ UBND huyện</i>		
<i>Bước 3a</i>	<i>Văn phòng UBND cấp huyện rà soát hồ sơ</i>	1 ngày		Chuyên viên		
<i>Bước 3b</i>	<i>Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt hồ sơ</i>	1 ngày		LĐ UBND cấp huyện		

					Phòng TN&MT		Chuyên viên
Bước 4	Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	11 ngày					
<i>Bước 4a</i>	<i>Khảo sát thực tế và tổ chức thẩm định, tham mưu trình UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản trả lời chủ dự án, cơ sở việc không cấp giấy phép môi trường</i>	9,5 ngày					Chuyên viên
<i>Bước 4b</i>	<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	1 ngày					Lãnh đạo Phòng
<i>Bước 4c</i>	<i>Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện.</i>	0,5 ngày			Phòng TN&MT		Chuyên viên
Bước 5	- Thông báo cho cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/ tạm dừng			Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 6	Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày			Phòng TN&MT		
<i>Bước 6a</i>	<i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ; dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	2 ngày					Chuyên viên
<i>Bước 6c</i>	<i>Soát xét hồ sơ cấp phép</i>	0,5 ngày					Lãnh đạo Phòng
Bước 7	UBND cấp huyện phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày			UBND cấp huyện		VP UBND huyện LE UBND huyện
Bước 8	Hoàn thiện kết quả và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày			Phòng TN&MT		Chuyên viên
Bước 9	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày			Bộ phận TN&TKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 10	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>			Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày			Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
	25 ngày làm việc (áp dụng)						

cho cơ sở đã đi vào hoạt động không thuộc trường hợp nêu trên)	Bước 2	Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập Tổ Kiểm tra	6,5 ngày	Phòng TN&MT	Lãnh đạo Phòng,
	<i>Bước 2a</i>	<i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		
	<i>Bước 2b</i>	<i>Kiểm tra hồ sơ, tham mưu UBND cấp huyện thành lập Tổ Kiểm tra hoặc văn bản trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ</i>	<i>5 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
	<i>Bước 2c</i>	<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	<i>1 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
	Bước 3	UBND cấp huyện thành lập Tổ Kiểm tra	2 ngày	UBND cấp huyện	VP UBND huyện LĐ UBND huyện
	Bước 4	Tổ chức Kiểm tra thực tế và thông báo kết quả	11 ngày	Phòng TN&MT	
	<i>Bước 4a</i>	<i>Tổ chức kiểm tra thực tế, tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra</i>	<i>9,5 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
	<i>Bước 4b</i>	<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	<i>1 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
	<i>Bước 4c</i>	<i>Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện.</i>	<i>0,5 ngày</i>	<i>Phòng TN&MT</i>	<i>Chuyên viên</i>
	Bước 5	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ phê duyệt về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/tạm dừng	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
	Bước 6	Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày	Phòng TN&MT	
	<i>Bước 6a</i>	<i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	<i>2 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
	<i>Bước 6b</i>	<i>Soát xét hồ sơ cấp phép</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng</i> <i>VP UBND huyện</i>
Bước 7	UBND cấp huyện phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện LĐ UBND huyện	
Bước 8	Hoàn thiện kết quả chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng TN&MT	Chuyên viên	
Bước 9	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ	Chuyên viên	

4	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010726.000.00.0 0.H50	15 ngày làm việc (Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình) ⁷	Bước 4	Hoàn thiện kết quả chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng TN&MT	huyện
			Bước 5	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TN&TKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
			Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Bộ phận TN&TKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
			Bước 1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày	Bộ phận TN&TKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
			Bước 2	Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập Tổ thẩm định	3 ngày	Phòng TN&MT	
			<i>Bước 2a</i>	<i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng;</i>
			<i>Bước 2b</i>	<i>Kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc văn bản trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ</i>	<i>2 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
			<i>Bước 2c</i>	<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
			Bước 3	UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định	1,5 ngày	UBND cấp huyện	VP UBND huyện LE UBND huyện
			Bước 4	Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	5 ngày	Phòng TN&MT	
			<i>Bước 4a</i>	<i>Khảo sát thực tế và tổ chức thẩm định, dự thảo thông báo kết quả thẩm định</i>	<i>4 ngày</i>		<i>Chuyên viên</i>
			<i>Bước 4b</i>	<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	<i>0,5 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
			<i>Bước 4c</i>	<i>Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của</i>	<i>0,5 ngày</i>	<i>Phòng TN&MT</i>	<i>Chuyên viên</i>

⁷ Thời gian giải quyết 15 ngày (Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (SXKDDV) tập trung, cụm công nghiệp (CCN) và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình SXKDDV có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

			<i>UBND cấp huyện.</i>				
Bước 5			- Thông báo cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/tạm dừng	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 6			Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày	Phòng TN&MT		
<i>Bước 6a</i>			<i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	2 ngày			Chuyên viên
<i>Bước 6c</i>			<i>Soát xét hồ sơ cấp phép</i>	0,5 ngày			Lãnh đạo Phòng VP UBND huyện
Bước 7			Phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày	UBND cấp huyện		LĐ UBND huyện
Bước 8			Hoàn thiện kết quả và chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng TN&MT		Chuyên viên
Bước 9			Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 10			Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 1			Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện		Chuyên viên
Bước 2			Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập Tổ thẩm định	4,5 ngày	Phòng TN&MT		
<i>Bước 2a</i>			<i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	<i>0,5 ngày</i>			Lãnh đạo Phòng;
<i>Bước 2b</i>			<i>Kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc văn bản trả hồ sơ trong trường hợp hồ</i>	3 ngày			Chuyên viên

⁸ Thời gian giải quyết 20 ngày áp dụng đối với trường hợp:

- i- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;
- ii- Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

		<i>sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ</i>	<i>1 ngày</i>		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
<i>Bước 2c</i>		<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>			VP UBND huyện
Bước 3		UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định	1,5 ngày	UBND cấp huyện	LĐ UBND huyện
Bước 4		Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	8,5 ngày	Phòng TN&MT	
<i>Bước 4a</i>		<i>Khảo sát thực tế và tổ chức thẩm định, dự thảo thông báo kết quả thẩm định</i>	7,5 ngày		Chuyên viên
<i>Bước 4b</i>		<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	0,5 ngày		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
<i>Bước 4c</i>		<i>Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện.</i>	0,5 ngày	<i>Phòng TN&MT</i>	<i>Chuyên viên</i>
Bước 5		- Thông báo cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/tạm dừng	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
Bước 6		Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày	Phòng TN&MT	
<i>Bước 6a</i>		<i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	2 ngày		<i>Chuyên viên</i>
<i>Bước 6c</i>		<i>Soát xét hồ sơ cấp phép</i>	0,5 ngày		<i>Lãnh đạo Phòng</i>
Bước 7		Phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày	UBND cấp huyện	VP UBND huyện
Bước 8		Hoàn thiện kết quả chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng TN&MT	Chuyên viên
Bước 9		Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
Bước 10		Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
Bước 1	25 ngày làm việc (trường hợp Dự án thay đổi	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
Bước 2		Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập	6,5 ngày	Phòng TN&MT	

		quy mô, công suất) ⁹		Tổ thẩm định			Lãnh đạo Phòng:
Bước 2a				<i>Phân công xử lý hồ sơ</i>	0,5 ngày		Chuyên viên
Bước 2b				<i>Kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc dự thảo thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định</i>	5 ngày		Lãnh đạo Phòng
Bước 2c				<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	1 ngày		VP UBND huyện
Bước 3				UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định	2 ngày	UBND cấp huyện	LE UBND huyện
Bước 4				Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả	11 ngày	Phòng TN&MT	
Bước 4a				<i>Khảo sát thực tế và tổ chức thẩm định, tham mưu trình UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản trả lời chủ dự án, cơ sở việc không cấp giấy phép môi trường</i>	9,5 ngày		Chuyên viên
Bước 4b				<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>	1 ngày		Lãnh đạo Phòng
Bước 4c				<i>Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện.</i>	0,5 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
Bước 5				- Thông báo cho cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/tạm dừng	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
Bước 6				Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày	Phòng TN&MT	
Bước 6a				<i>Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ</i>	2 ngày		Chuyên viên
Bước 6c				<i>Soát xét hồ sơ cấp phép</i>	0,5 ngày		Lãnh đạo Phòng
Bước 7				Phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày	UBND cấp huyện	VP UBND huyện

⁹ Áp dụng cho trường hợp: Dự án đầu tư tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

									LE UBND huyện
Bước 8			Hoàn thiện kết quả chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện		0,5 ngày	Phòng TN&MT			Chuyên viên
Bước 9			Tiếp nhận hồ sơ		0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện			Chuyên viên
Bước 10			Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức		<i>Không tính thời gian</i>	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện			Chuyên viên
Bước 1			Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý		0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện			Chuyên viên
Bước 2			Xử lý, kiểm tra hồ sơ, dự thảo thành lập Tổ Kiểm tra		6,5 ngày	Phòng TN&MT			
<i>Bước 2a</i>			<i>Phân công xử lý hồ sơ</i>		<i>0,5 ngày</i>				<i>Lãnh đạo Phòng;</i>
<i>Bước 2b</i>			<i>Kiểm tra hồ sơ, tham mưu trình UBND cấp huyện thành lập Tổ Kiểm tra hoặc dự thảo thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định</i>		<i>5 ngày</i>				<i>Chuyên viên</i>
<i>Bước 2c</i>			<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>		<i>1 ngày</i>				<i>Lãnh đạo Phòng</i>
Bước 3			UBND cấp huyện thành lập Tổ Kiểm tra		2 ngày	UBND cấp huyện			VP UBND huyện LE UBND huyện
Bước 4			Tổ chức thẩm định và thông báo kết quả		11 ngày	Phòng TN&MT			
<i>Bước 4a</i>			<i>Kiểm tra thực tế, tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra, tham mưu trình UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản trả lời chủ dự án, cơ sở việc không cấp giấy phép môi trường</i>		<i>9,5 ngày</i>				<i>Chuyên viên</i>
<i>Bước 4b</i>			<i>Lãnh đạo Phòng TN&MT soát xét</i>		<i>1 ngày</i>				<i>Lãnh đạo Phòng</i>
<i>Bước 4c</i>			<i>Hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện (Chuyển tiếp qua Bước 7) hoặc chuyển kết quả hồ sơ về Bộ phận TN&TKQ của</i>		<i>0,5 ngày</i>	<i>Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện</i>			<i>Chuyên viên</i>

¹⁰ Áp dụng cho trường hợp: Cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

			<i>UBND cấp huyện.</i>			
			- Thông báo cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ - Tiếp nhận, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày/Tạm dừng	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
			Rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	2,5 ngày	Phòng TN&MT	
			Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Giấy phép hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	2 ngày		Chuyên viên
			Soát xét hồ sơ cấp phép	0,5 ngày		Lãnh đạo Phòng VP UBND huyện
			Phê duyệt Giấy phép	1,5 ngày	UBND cấp huyện	LE UBND huyện
			Hoàn thiện kết quả chuyển Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng TN&MT	Chuyên viên
			Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên
			Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	<i>Không tính thời gian</i>	Bộ phận TNTKQ UBND cấp huyện	Chuyên viên

III. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tổng thời gian giải quyết	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường 1.010736.000.00.0 0.H50	15 ngày làm việc	Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Chuyển hồ sơ về cho Lãnh đạo UBND cấp xã xử lý	0,5 ngày	Bộ phận TNTKQ của xã	Cán bộ phụ trách TN và TKQ
			Bước 2	Xử lý hồ sơ kiểm tra, tổ chức họp tham vấn và dự thảo văn bản trả lời	13 ngày	UBND xã	Công chức chuyên môn
			Bước 3	Lãnh đạo xã ký phê duyệt Văn bản trả lời và Biên bản cuộc họp tham vấn; chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn	01 ngày	UBND xã	LE UBND cấp xã
			Bước 4	Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày	Bộ phận TNTKQ của UBND xã	Công chức chuyên môn

					Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Bộ phận TNTKQ của UBND xã	Cán bộ phụ trách TN và TKQ
				Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Bộ phận TNTKQ của UBND xã	Cán bộ phụ trách TN và TKQ
				Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ - Chuyển hồ sơ về cho Lãnh đạo UBND cấp xã xử lý	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ của xã	Cán bộ phụ trách TN và TKQ
				Bước 2	Xử lý hồ sơ và dự thảo văn bản trả lời	1,5 ngày	UBND xã	Công chức chuyên môn
				Bước 3	Lãnh đạo UBND xã ký xác nhận vào Hợp đồng; chuyển hồ sơ cho cán bộ chuyên môn	01 ngày	UBND xã	LĐ UBND cấp xã
				Bước 4	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày	Bộ phận TNTKQ của UBND xã	Công chức chuyên môn
2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích 1.004082. H50	03 ngày làm việc		Bước 5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Bộ phận TNTKQ của UBND xã	Cán bộ phụ trách TN và TKQ